TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON RẪY** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập –Tự do- Hạnh phúc**
Số: 07/ 2020/ QĐST- HNGĐ	*Kon Rẫy, ngày 25 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 47/2020/TLST-HNGĐ ngày 23/12/2019 (Thụ lý mới số: 05/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/01/2020) về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Công N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ X, Đường A K, phường T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn X, thị trấn Đ, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83,84 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/3/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:** Anh Trần Công N và chị Nguyễn Thị Ngọc Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Công N và chị Nguyễn Thị Ngọc Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Anh Trần Công N và chị Nguyễn Thị Ngọc Th có 03 con chung, cháu Trần

Gia P(sinh ngày 10/ 7/ 2013), cháu Trần Nguyễn Gia L (sinh ngày 17/ 7/ 2015) và cháu Trần Gia N (sinh ngày 25/ 5/ 2017).

Anh Trần Công N và chị Nguyễn Thị Ngọc Th thỏa thuận: Giao 03 con chung, cháu Trần Gia P (sinh ngày 10 / 7/ 2013), cháu Trần Nguyễn Gia L (sinh ngày 17/ 7/ 2015) và cháu Trần Gia N (sinh ngày 25/ 5/ 2017) cho chị Nguyễn Thị Ngọc Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tự lập được.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con:

Anh Trần Công N và chị Nguyễn Thị Ngọc Th thỏa thuận: Anh Trần Công N cấp dưỡng nuôi 03 con chung hàng tháng, mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng *(một triệu, năm trăm nghìn đồng)*/01 con chung/ tháng (tương đương 4.500.000 đồng *(bốn triệu, năm trăm nghìn đồng)*/ 03 con chung/ tháng) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tự lập được. Thời điểm cấp dưỡng là vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15 / 4/ 2020.

Kể từ ngày Quyết định này được ban hành và kể từ thời điểm thanh toán theo thỏa thuận của các bên, nếu anh Trần Công N chưa thanh toán khoản tiền cấp dưỡng nêu trên cho chị Nguyễn Thị Ngọc Th đúng hạn thì anh Trần Công N phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất 10%/ năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Anh Trần Công N có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết, các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 144; khoản 4 Điều 147của Bộ luật tố tụng dân sự và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Trần Công N và chị Nguyễn Thị Ngọc Th thỏa thuận: Anh N chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng.

Tổng cộng, anh Trần Công N phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Trần Công N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0001578 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Anh Trần Công N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Rẫy;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn ĐăkRve;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Loan